

Số: 16/2024/QĐST-DS

Hoài Nhơn, ngày 21 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH
ĐỊNH**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Huỳnh Long Nhiên

Thư ký phiên họp: Bà Võ Thị Hồng Tuyền, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Trường Minh Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 05/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 74/2025/QĐST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Í, sinh năm 1968

Địa chỉ: Khu phố N, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

(Bà Í có đơn đề nghị mở phiên họp vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai ngày 12 tháng 02 năm 2025, người yêu cầu bà Nguyễn Thị Í trình bày:

Bà Nguyễn Thị Í, sinh năm 1968, là em ruột của bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965. Bà N có tiền sử phát triển thể chất và tâm thần bình thường. Bà N không đi học được, không biết chữ, không biết tính toán. Năm 12 tuổi, bà N1 bắt đầu có biểu hiện bất thường như đêm ngủ ít, ít nói, bỏ nhà đi lang thang.

Đến năm 2022, bà N có điều trị tại Bệnh viện T nhưng sau đó bỏ điều trị dẫn đến bệnh ngày càng nặng. Hiện nay, bà N không có khả năng lao động, ăn uống hay vệ sinh cá nhân đều phụ thuộc vào người nhà chăm sóc, sống phụ thuộc vào gia đình. Bà N được UBND phường H cấp giấy xác nhận khuyết tật, dạng khuyết tật: tâm thần phân liệt, mức độ: đặc biệt nặng và hiện đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định. Bà N không có chồng, không có con. Cha mẹ bà N, bà Í đều đã chết.

Theo Kết luận Giám định pháp y tâm thần theo yêu cầu số 2430/KLGD ngày 31/12/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền T xác định bà Nguyễn Thị N bị mất năng lực hành vi dân sự. Nay để bảo vệ quyền lợi cho bà N và thuận lợi trong tiến hành các giao dịch dân sự của gia đình, bà Nguyễn Thị Í yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố bà Nguyễn Thị N bị mất năng lực hành vi dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn có ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ pháp luật, thụ lý giải quyết theo đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ các quy định về xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Việc thông báo thụ lý, việc tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng, triệu tập đầy đủ các đương sự để lấy lời khai. Quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Í, tuyên bố bà Nguyễn Thị N bị mất năng lực hành vi dân sự.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Í phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì việc bà Nguyễn Thị Í yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965, địa chỉ: Khu phố N, phường H, thị xã H,

tỉnh Bình Định bị mất năng lực hành vi dân sự. Đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Người yêu cầu bà Nguyễn Thị Í có yêu cầu Tòa giải quyết việc dân sự vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt người yêu cầu theo quy định.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ Kết luận Giám định pháp y tâm thần theo yêu cầu số: 2430/KLGĐYC ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Trung tâm P kết luận đối với trường hợp bệnh của bà Nguyễn Thị N:

“a. Kết luận về y học: Tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5).

b. Kết luận về năng lực hành vi dân sự: Mất năng lực hành vi dân sự”.

Đồng thời, xét ý kiến người yêu cầu xác định hiện nay bà N ăn uống và vệ sinh cá nhân đều phải có người nhà phục vụ, không thể tự lao động, sống phụ thuộc vào gia đình và đang được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định pháp luật đối với đối tượng người từ 16 – 60 tuổi khuyết tật nặng. Căn cứ Điều 22 Bộ luật dân sự quy định như sau:

“Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần”.

...

Do đó, việc bà Nguyễn Thị Í, em ruột của bà Nguyễn Thị N yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị N là người mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Í phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn về quá trình giải quyết việc dân sự và hướng xử lý việc dân sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 361, 367; 369, 370; 371; 372; 376; 378 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 22 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Í.

Tuyên bố bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965, địa chỉ: Khu phố N, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định mất năng lực hành vi dân sự. Thời hạn được tính từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Í chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà Í đã nộp theo biên lai số 0007070 ngày 10/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp họ không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- CC THA dân sự thị xã Hoài Nhơn;
- UBND phường Hoài Thanh Tây;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Huỳnh Long Nhiên

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 49-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định hoãn phiên tòa; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định hoãn phiên tòa (ví dụ: Số: 89/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi họ tên của Thư ký Tòa án và tên Tòa án nơi thư ký Tòa án công tác như hướng dẫn tại điểm (1).

(4) Nếu có Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa thì ghi như hướng dẫn tại điểm (1) song đổi các chữ “Tòa án nhân dân” thành “Viện kiểm sát nhân dân”.

(5) Ghi số, ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 30/2017/TLST-LĐ).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(7) Ghi số, ngày, tháng, năm của Quyết định đưa vụ án ra xét xử (ví dụ: số 02/2017/QĐXXST-LĐ ngày 20 tháng 01 năm 2017).

(8) Ghi rõ lý do của việc hoãn phiên tòa dân sự sơ thẩm thuộc trường hợp cụ thể nào quy định tại điều luật tương ứng của Bộ luật tố tụng dân sự được nêu tại khoản 1 Điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Xét thấy nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất vì lý do tai nạn lao động).

(9) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi điều luật tương ứng của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: nguyên đơn vắng mặt lần thứ nhất có lý do chính đáng (bị tai nạn lao động phải đi cấp cứu tại bệnh viện) quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì ghi: “Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và Điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự”).

(10) Ghi rõ thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa dân sự sơ thẩm (ví dụ: Phiên tòa dân sự sơ thẩm sẽ được mở lại vào hồi 08.00 giờ ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận 1, thành phố H), địa chỉ số....phố...phường....quận A, thành phố H Trong trường hợp chưa ấn định được thì ghi “Thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa xét xử vụ án sẽ được Tòa án thông báo sau”.